

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 81/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24-12-2024

“Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dương Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Vinh, nghề nghiệp: Nguyên là giáo viên

2. Ông Ngô Văn Tuyền, nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 434/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/12/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Hòa T, xã Hòa Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Hồ Hữu C, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Hòa T, xã Hòa Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi với anh Hồ Hữu C kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điền L, huyện Phong Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 26/6/2015, theo giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyền số 01/2015.

Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên từ tháng 6 năm 2023 cho đến thời gian gần đây thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Bản thân anh C hay nhậu nhẹt, nhậu say thì về nhà chửi bới xúc phạm tôi, thậm chí bạo lực gia đình đối với tôi. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì gia đình hai bên đã khuyên can nhiều lần nhưng anh C không chịu sửa đổi bản thân.

Xét mục đích hôn nhân của chúng tôi không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Nên tôi đã nộp đơn khởi kiện đến Tòa án đề xin được ly hôn với anh Hồ Hữu C. Nguyên vọng của tôi đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho tôi với anh Hồ Hữu C được ly hôn.

- *Về con chung*: Giữa chúng tôi có 02 con chung là cháu Hồ Ái N, sinh ngày 22-01-2016 và cháu Hồ Hữu Đông Q, sinh ngày 21-10-2017. Hiện các cháu còn nhỏ đang sống cùng với chúng tôi.

Vợ chồng ly hôn thì tôi có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Hồ Ái N, sinh ngày 22-01-2016 và cháu Hồ Hữu Đông Q, sinh ngày 21-10-2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng tiền nuôi con*: Theo đơn khởi kiện thì tôi yêu cầu anh Hồ Hữu C hàng tháng cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng/tháng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tuy nhiên quá trình làm việc và tại phiên tòa tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nữa mà chúng tôi tự thỏa thuận.

- *Về tài sản chung*: Chúng tôi tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chúng tôi tự thỏa thuận nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì thêm.

*** *Quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn anh Hồ Hữu C trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi với chị Nguyễn Thị K kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điện L, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 26/6/2015, theo giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyền số 01/2015.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, thì vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đáng kể. Khi xảy ra mâu thuẫn thì gia đình hai bên đều có khuyên can chúng tôi.

Tuy nhiên, nay chị Nguyễn Thị K làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với tôi Hồ Hữu C thì tôi không đồng ý. Bản thân tôi không muốn gia đình tan vỡ đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng tôi quay về đoàn tụ để cùng chăm lo cho các con. Trong trường hợp chị K vẫn cương quyết ly hôn, không muốn quay về đoàn tụ thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: Giữa chúng tôi có 02 con chung là cháu Hồ Ái N, sinh ngày 22-01-2016 và cháu Hồ Hữu Đông Q, sinh ngày 21-10-2017. Hiện các cháu còn nhỏ đang sống cùng với chúng tôi. Do tôi không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng tôi quay về đoàn tụ nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Trong trường hợp chị K vẫn cương quyết ly hôn thì tôi có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồ Ái N, sinh ngày 22-01-2016 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Hồ Hữu Đông Q, sinh ngày 21-10-2017 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quân cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Do mỗi người nuôi 01 con nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp 02 con chung đều muốn ở với mẹ thì việc cấp dưỡng nuôi con chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, về nợ chung:* Do không đồng ý ly hôn nên tôi không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, về nợ chung. Trong trường hợp chị K vẫn cương quyết ly hôn thì vấn đề tài sản chung, nợ chung chúng tôi tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

Quá trình làm việc, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự với nhau nhưng anh Hồ Hữu C không đồng ý ly hôn trong khi đó chị Nguyễn Thị K vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Hồ Hữu C. Do đó, căn cứ Điều 203 và Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự là nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Hồ Hữu C.

+ Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Hồ Ái N, sinh ngày 22-01-2016 và cháu Hồ Hữu Đông Q, sinh ngày 21-10-2017 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

+ Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị K với anh Hồ Hữu C tự thỏa thuận việc cấp dưỡng tiền nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đề cập để xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị K xác định chị và anh Hồ Hữu C tự thỏa thuận tài sản chung, tự thỏa thuận nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đề cập để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền:* Căn cứ vào đơn khởi kiện thì bị đơn anh Hồ Hữu C có nơi cư trú tại xã Hòa Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Chị Nguyễn Thị K khởi kiện xin được ly hôn với anh Hồ Hữu C đồng thời giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi con chung. Nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện: Chị Nguyễn Thị K làm đơn xin được ly hôn với anh Hồ Hữu C. Hội đồng xét xử thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Qua các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp kèm theo đơn khởi kiện và việc thu thập chứng cứ của Tòa án có trong hồ sơ thể hiện: Chị Nguyễn Thị K với anh Hồ Hữu C kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điền L, huyện Phong Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 26/6/2015, theo giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyền số 01/2015. Vì vậy, xác định hôn nhân giữa chị K và anh C là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Quá trình làm việc và tại phiên tòa, anh C thừa nhận “trong quá trình chung sống, thì vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đáng kể. Khi xảy ra mâu thuẫn thì gia đình hai bên đều có khuyên can chúng tôi”. Theo biên bản xác minh của Tòa án tại địa phương (BL 30) thể hiện “...quá trình anh chị sinh sống tại địa phương thì anh chị có mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm được vì anh chị không trình báo để địa phương hòa giải...”. Tòa án đã hòa giải cho chị K và anh C tuy nhiên chị K vẫn cương quyết ly hôn, còn anh C không đồng ý ly hôn.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ chung sống với nhau.

Như vậy, căn cứ vào tình trạng hôn nhân thực tế giữa chị K với anh C, xét mâu thuẫn giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị K yêu cầu xin được ly hôn đối với anh C là có căn cứ. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị K, cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Hồ Hữu C.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống, giữa anh chị có với nhau 02 con chung là cháu Hồ Ái N, sinh ngày 22-01-2016 và cháu Hồ Hữu Đông Q, sinh ngày 21-10-2017. Hiện các cháu còn nhỏ, đang sống cùng với chị K và anh C.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: “2. *Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”.

Qua lời khai của các cháu Hồ Ái N và cháu Hồ Hữu Đông Q cung cấp cho Tòa án thì thấy các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Nguyễn Thị K. Và bản thân chị K cũng có nguyện vọng được nuôi 02 con chung là cháu Hồ Ái N và cháu Hồ Hữu Đông Q cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Bản thân anh C có nguyện vọng nuôi cháu Hồ Ái N nhưng cháu không muốn ở với bố mà muốn được ở cùng với mẹ. Bản thân chị K làm nghề buôn bán tự do có thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi con.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử thấy: giao con chung là cháu Hồ Ái N, sinh ngày 22-01-2016 và cháu Hồ Hữu Đông Q, sinh ngày 21-10-2017 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp.

Anh Hồ Hữu C được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, anh C không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Theo đơn khởi kiện, chị Nguyễn Thị K yêu cầu anh Hồ Hữu C hàng tháng cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng/tháng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, quá trình làm việc và tại phiên tòa thì chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nữa mà để anh chị tự thỏa thuận. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập để xem xét.

- *Về tài sản, về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị K và anh Hồ Hữu C cùng xác định anh chị tự thỏa thuận tài sản chung, tự thỏa thuận nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập để xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Hồ Hữu C.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Hồ Ái N, sinh ngày 22-01-2016 và cháu Hồ Hữu Đông Q, sinh ngày 21-10-2017 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Hồ Hữu C được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, anh C không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.
4. Về tài sản chung và về nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị K đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2023/0006178 ngày 30 tháng 10 năm 2024.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã Điện L, huyện Phong Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh